

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN HỢP TÁC XÃ
VÀ LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Kế toán hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã

2. Mã học phần: KETOAN 045

3. Số tín chỉ: 2 (1,1)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong môn Nguyên lý kế toán

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	Quynhnguyen.neu@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	Lyvu1985@gmail.com
3	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	Duongkhanh2010@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kế toán như:

- Luật hợp tác xã và liên minh hợp tác xã

- Điều lệ liên minh hợp tác xã

- Chế độ kế toán hợp tác xã

- Một số quy định mới về thuế liên quan đến hợp tác xã và liên minh hợp tác xã

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được khái niệm, nội quy định chung của các phần hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn	2	[1.2.1.2a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả		
MT1.2	Vận dụng các quy định, kiến thức cơ bản để hạch toán, ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc các phần hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả	3	[1.2.1.2a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập được các mẫu sổ chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc các phần hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả. Lập được các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng vào thực tế doanh nghiệp đúng chuẩn mực và phù hợp với thực tế doanh nghiệp	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng Chuẩn mực kế toán, Luật kế toán, Luật thuế.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được những vấn đề chung về hạch toán kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn	3	[2.1.4]

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả trong doanh nghiệp		[2.1.5]
CĐR1.2	Trình bày được khái niệm, quy định chung khi lập báo cáo tài chính	4	
CĐR1.3	Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc các phần hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả	3	
CĐR1.4	Trình bày được các mẫu sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc phần hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả	4	
CĐR1.5	Kiểm tra, giám sát được quy trình tổ chức lập báo cáo tài chính	4	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Tính toán được các số liệu dùng ghi sổ kế toán	3	
CĐR2.2	Lập được các mẫu sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc phần hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả	4	[2.2.1]
CĐR2.3	Vận dụng lập báo cáo tài chính trong tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp và truyền đạt, trao đổi nghiệp vụ chuyên môn.	5	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	5	[2.3.2]
CĐR3.3	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	5	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Phần thứ nhất: Luật hợp tác xã và văn bản hướng dẫn thi hành Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3	4				3	4		4	4	3
2	Phần thứ 2: Điều lệ liên minh hợp tác xã Việt Nam	3		3			3		5		3	4
3	Phần thứ 3: Chế độ kế toán hợp tác xã, liên minh hợp tác xã	3			4		3			3	3	3
4	Phần thứ 4: Các quy định mới về thuế	4				5	4				3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] Vũ Thị Tươi (2017), *Quy định chi tiết thi hành luật Hợp tác xã và chế độ hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã*, Nhà xuất bản lao động

- Tài liệu tham khảo:

[2] PGS.TS. Võ Văn Nhị (2018), *Hướng dẫn thực hành kế toán hành chính sự nghiệp theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC*, NXB Tài chính.

[3] - Bộ tài chính (2014), *Thông tư số 200/TT - BTC ban hành ngày 22/12/2014*.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>Phần thứ nhất: Luật hợp tác xã và văn bản hướng dẫn thi hành Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. Luật hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012 của quốc hội</p> <p>2. Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của chính phủ quy định một số điều về luật hợp tác xã</p> <p>3. Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của chính phủ quy định một số điều của Luật hợp tác xã</p> <p>4. Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/04/2017 của bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp</p>	09 (03LT, 06TH)	<p>Thuyết trình; đàm thoại</p> <p>Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Thuyết trình, đàm thoại.</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 5;</p> <p>[2]: Chương 9;</p> <p>[3]: Chương II, Điều 11 - điều 22.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm.</p>	CDR 1.1, CDR 1.2, CDR 1.3, CDR 1.4, CDR 2.1, CDR 2.2, CDR 2.3, CDR 3.1, CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	
2	Phần thứ 2: Điều lệ liên minh hợp tác xã Việt Nam 5. Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 24/1/2017 của thủ tướng chính phủ, về việc công nhận điều lệ liên minh hợp tác xã Việt Nam	12 (04LT, 08TH)	Thuyết trình; đàm thoại Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Thuyết trình, đàm thoại. + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 8; [2]: Chương 9; [3]: Chương II, Điều 11 - điều 22. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. + Làm bài kiểm tra.	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.
	Phần thứ 3: Chế độ kế toán hợp tác xã, liên minh hợp tác xã 6. Thông tư số 24/2017/TT-BTC ngày 28/03/2017 của bộ tài chính, hướng dẫn chế độ kế toán hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	12 (04LT, 08TH)	Thuyết trình; đàm thoại Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Thuyết trình, đàm thoại. + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận.	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 8; [2]: Chương 9; [3]: Chương II, Điều 11 - điều 22. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. 	CĐR 3.2.
	<p>Phần thứ 4: Các quy định mới về thuế</p> <p>7. Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của bộ tài chính. Hướng dẫn nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các thông tư về thuế.</p> <p>8. Thông tư số 93/2017/TT-BTC ngày 19/09/2017 của Bộ tài chính. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 điều 12 thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25-8-2014) và bãi bỏ Khoản 7 điều 11 thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ tài chính.</p>	12 (04LT, 08TH)	<p>Thuyết trình; đàm thoại</p> <p>Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình, đàm thoại. + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 8; [2]: Chương 9; [3]: Chương II, Điều 11 - 	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	9. Văn bản hợp nhất số 19/VBHN_ BTC ngày 20/7/2017 của Bộ tài chính, hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định		điều 22. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	

Hải Dương, ngày 09 tháng 08 năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Minh Tuấn

Đinh Thị Kim Thiết